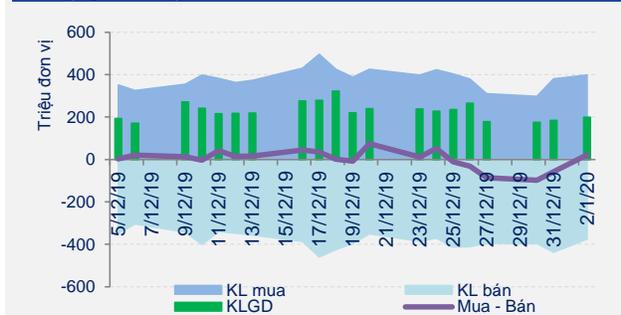


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/1/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	966.67	102.99
% Thay đổi	↑ 0.59%	↑ 0.47%
KLGD (CP)	198,981,827	24,337,770
GTGD (tỷ đồng)	3,442.34	253.79
Tổng cung (CP)	375,638,560	46,036,900
Tổng cầu (CP)	398,350,420	43,600,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,308,870	292,710
KL mua (CP)	6,593,670	106,962
GT mua (tỷ đồng)	163.56	1.43
GT bán (tỷ đồng)	195.02	1.52
GT ròng (tỷ đồng)	(31.46)	(0.09)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.25%	13.0	2.6	1.9%
Công nghiệp	↓ -0.60%	14.0	2.8	43.8%
Dầu khí	↓ -0.09%	18.9	2.0	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.32%	16.5	4.4	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.38%	13.9	2.4	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.35%	18.5	5.1	9.4%
Ngân hàng	↓ -0.22%	11.8	2.4	14.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.65%	12.8	1.6	7.9%
Tài chính	↓ -0.23%	21.1	3.9	13.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.90%	13.4	2.8	1.9%
VN - Index	↑ 0.59%	15.7	3.6	102.1%
HNX - Index	↑ 0.47%	9.1	1.5	-2.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục tích cực trong phiên đầu tuần của năm 2020, tuy nhiên thanh khoản lại tiếp tục đi xuống. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,68 điểm (+0,59%) lên 966,67 điểm; HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,47%) lên 102,99 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.825 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 225 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.383 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với 314 mã tăng, 87 mã tham chiếu, 250 mã giảm. VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, nhưng sau đó lực cầu gia tăng đã giúp chỉ số vượt lên trên ngưỡng tham chiếu và đà tăng được duy trì trong phiên chiều đã giúp VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và phần lớn đều tăng trong phiên hôm nay, có thể kể đến như BID (+1,6%), VNM (+1,2%), CTG (+2,9%), VCB (+0,7%), GAS (+1%), VJC (+1,2%), TCB (+1,1%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như SAB (-1,8%), NVL (-3,4%), KDH (-1,5%)... Cổ phiếu ROS (-6,9%) giảm sàn phiên thứ năm liên tiếp xuống mức giá 16.100 đồng, khớp lệnh hơn 20 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường khởi đầu năm mới khá thuận lợi với việc VN-Index tiếp tục hồi phục gần 6 điểm, qua đó thu hẹp khoảng cách với ngưỡng kháng cự quanh 970 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản khớp lệnh hôm nay lại có sự suy giảm và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với chỉ khoảng 2.400 tỷ đồng trên hai sàn cho thấy dòng tiền vẫn có sự dè dặt nhất định và nhà đầu tư vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường. Có khả năng là nhịp hồi này mang tính ngắn hạn và có thể nhanh chóng gặp khó khăn khi tiếp cận ngưỡng 970 điểm. Khối ngoại quay trở lại bán ròng hơn 30 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 thấp hơn 0,58 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 cho thấy nhà đầu tư chưa thực sự tin vào khả năng hồi phục mạnh của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục nhằm test lại ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 970 điểm tương ứng với cạnh trên của vùng tích lũy 950-970 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã mua vào trong hai phiên 18-19/12 khi thị trường test lại ngưỡng 950 điểm có thể cân nhắc chốt lời nếu như VN-Index có nhịp test ngưỡng 970 điểm trong phiên tới.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **2/1/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 959,67 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số hồi phục lên trên ngưỡng tham chiếu và đã tăng được duy trì tốt trong phiên chiều đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 5,68 điểm (+0,59%) lên 966,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 750 đồng, VNM tăng 1.400 đồng, CTG tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 4.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 103,059 điểm. Cũng có thời điểm vào cuối phiên sáng, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,222 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,48%) lên 102,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, SHB tăng 200 đồng, VCS tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 31,26 tỷ đồng. HDB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 40,2 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 15 tỷ đồng tương ứng với 131 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 13,8 tỷ đồng tương ứng với 404 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 98,86 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 186 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 358 triệu đồng tương ứng với 150 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 299 triệu đồng tương ứng với 45,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 407 triệu đồng tương ứng với 5,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PMI tháng 12 đạt 50.8 điểm, báo hiệu mức cải thiện nhỏ của lĩnh vực sản xuất

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đạt 50.8 điểm trong tháng 12, thấp hơn một chút so với 51 điểm trong tháng 11 và báo hiệu mức cải thiện nhỏ của sức khỏe lĩnh vực sản xuất. Các điều kiện kinh doanh đã tốt lên trong suốt thời gian từ cuối năm 2015, ngoại trừ tháng 10/2019 là tháng không thay đổi.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên khá gần ngưỡng 970 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 132 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục nhằm test lại ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 970 điểm tương ứng với cạnh trên của vùng tích lũy 950-970 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục khá tốt trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 102,5 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/1, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục nhằm test lại ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 103,5 điểm tương ứng với cạnh trên của vùng tích lũy 101,5-103,5 điểm.

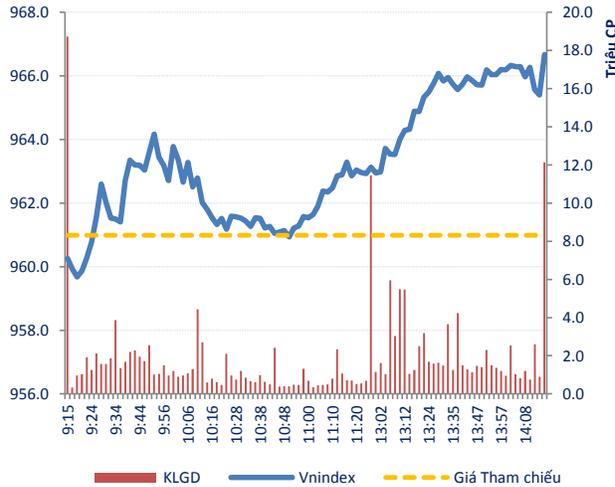


TIN TRONG NƯỚC

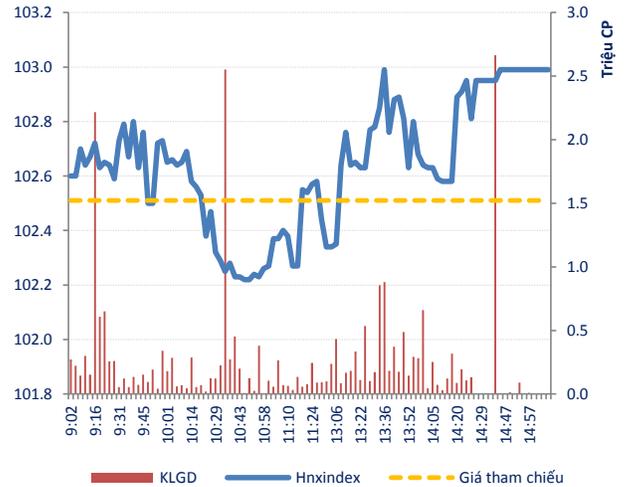
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,45 - 42,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 230.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 2/1/2019 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.825 VND, không đổi so với cuối tuần qua.
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,55 USD/ounce tương ứng 0,04% xuống mức 1.522,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,162 điểm tương ứng với 0,17% lên 96,220 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1211 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3222 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,81 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 0,34 USD/thùng tương ứng 0,56% lên mức 61,4 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/1, chỉ số Dow Jones tăng 76,3 điểm tương ứng 0,27% lên 28.538,44 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 26,61 điểm tương ứng 0,3% lên 8.972,6 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 9,49 điểm tương ứng 0,29% lên 3.230,78 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

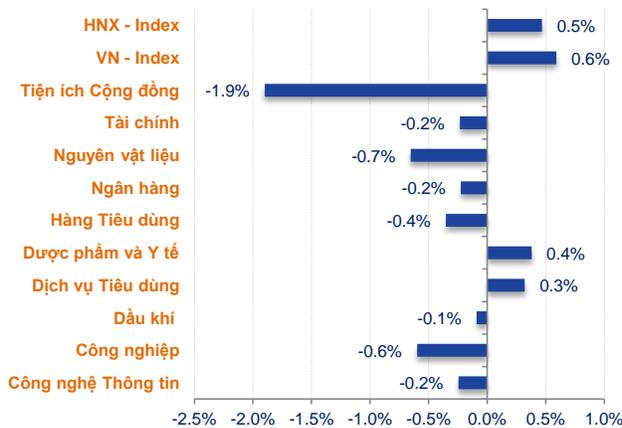
KLGD và VN-Index trong phiên



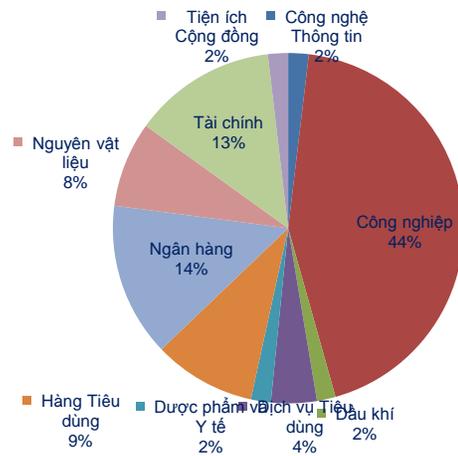
KLGD và HNX-Index trong phiên



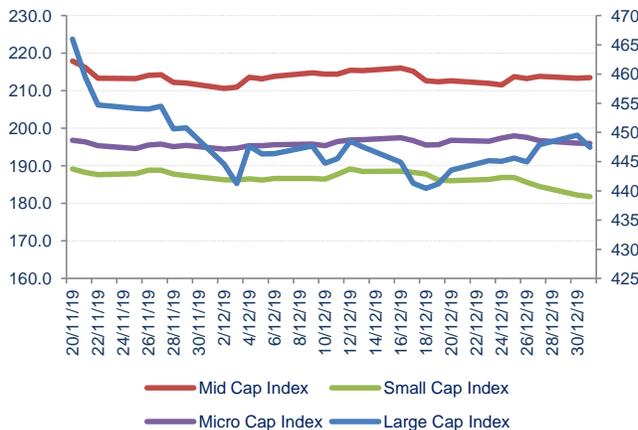
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



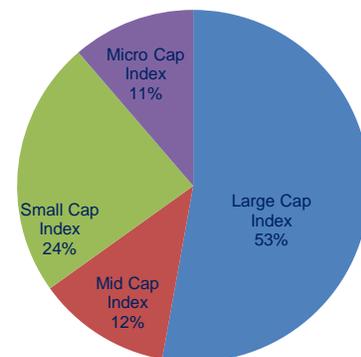
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	508,570	HDB	1,472,050
2	DLG	407,960	POW	341,970
3	VRE	404,410	PVD	235,010
4	DIC	292,690	BID	182,780
5	GEG	178,800	ITA	135,480

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LAS	20,000	HUT	150,000
2	SHS	14,400	TIG	45,600
3	HDA	10,900	SRA	31,750
4	NBC	8,400	MST	24,000
5	HAD	8,000	ART	13,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	17.30	16.10	↓ -6.94%	63,740,830
DLG	1.91	2.04	↑ 6.81%	6,255,170
GEX	19.35	19.30	↓ -0.26%	5,746,750
FLC	4.60	4.72	↑ 2.61%	5,555,680
CTG	20.90	21.50	↑ 2.87%	4,347,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.50	6.70	↑ 3.08%	5,266,185
VIX	5.60	5.60	→ 0.00%	2,438,855
NVB	9.40	9.20	↓ -2.13%	1,933,112
ART	2.40	2.60	↑ 8.33%	1,699,845
VC3	16.50	16.50	→ 0.00%	1,607,105

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CREE1904	1.18	1.43	0.25	↑ 21.19%
CMWG1901	0.95	1.08	0.13	↑ 13.68%
CHPG1901	1.30	1.45	0.15	↑ 11.54%
CMBB1901	0.71	0.79	0.08	↑ 11.27%
CMBB1903	1.78	1.97	0.19	↑ 10.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
HKB	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
DST	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
TDT	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDPM1901	0.13	0.06	-0.07	↓ -53.85%
CSTB1901	0.10	0.05	-0.05	↓ -50.00%
CNVL1901	0.95	0.68	-0.27	↓ -28.42%
CGMD1901	1.05	0.86	-0.19	↓ -18.10%
CTCB1901	0.64	0.57	-0.07	↓ -10.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
VC1	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
HTP	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
CJC	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
SAF	56.10	50.50	-5.60	↓ -9.98%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	63,740,830	2.9%	299	53.9	1.5
DLG	6,255,170	3250.0%	330	6.2	0.2
GEX	5,746,750	8.8%	1,506	12.8	1.5
FLC	5,555,680	3.2%	405	11.7	0.4
CTG	4,347,610	8.6%	1,643	13.1	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,266,185	13.6%	1,963	3.4	0.4
VIX	2,438,855	8.7%	1,031	5.4	0.5
NVB	1,933,112	1.2%	127	72.5	0.9
ART	1,699,845	5.1%	558	4.7	0.2
VC3	1,607,105	7.6%	818	20.2	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
REE190	↑ 21.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 13.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 11.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 11.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 10.7%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
HKB	↑ 20.0%	-39.2%	(2,770)	-	0.1
DST	↑ 12.5%	-3.3%	(353)	-	0.1
VIG	↑ 10.0%	-11.7%	(719)	-	0.2
TDT	↑ 9.9%	22.9%	2,728	4.1	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFN3	508,570	N/A	N/A	N/A	N/A
DLG	407,960	2.8%	330	6.2	0.2
VRE	404,410	9.4%	1,170	29.4	2.8
DIC	292,690	2.2%	235	8.6	0.2
GEG	178,800	9.1%	1,163	22.4	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LAS	20,000	3.6%	407	15.5	0.6
SHS	14,400	13.6%	1,805	4.3	0.6
HDA	10,900	11.5%	1,772	5.8	0.7
NBC	8,400	14.4%	1,825	3.6	0.5
HAD	8,000	15.6%	2,850	6.5	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	387,386	4.0%	1,361	84.5	5.0
VCB	336,766	26.3%	5,269	17.2	4.1
VHM	279,280	31.9%	5,372	15.8	5.2
VNM	205,308	38.2%	6,134	19.2	7.5
BID	188,633	12.6%	2,046	22.9	2.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,100	25.1%	3,572	6.4	1.5
VCG	11,705	8.8%	1,563	17.0	1.7
VCS	11,440	45.7%	8,579	8.3	3.7
PVS	8,412	7.7%	2,057	8.6	0.7
SHB	8,061	13.6%	1,963	3.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	4.75	7.1%	790	5.2	0.4
TSC	3.67	0.4%	45	65.5	0.3
PIT	3.33	-0.5%	(44)	-	0.5
CLG	2.88	-62.2%	(5,548)	-	0.5
TMT	2.66	-3.2%	(348)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	4.92	-1.2%	(114)	-	0.1
HTP	4.82	-0.5%	(61)	-	0.8
HKB	4.65	-39.2%	(2,770)	-	0.1
ALT	3.61	4.6%	1,712	6.4	0.3
NSH	3.50	-1.0%	(111)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
